

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 226/2024/HS-ST

Ngày: 22-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương;

Ông Trần Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Viết K**, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Số F, đường C, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phó giám đốc Ngân hàng Q1 - Chi nhánh S2; trình độ văn hoá: 12/12; trình độ chuyên môn: Cử nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ: Nguyễn Thị S và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 11/4/2023 thì được trả tự do; ngày 05/7/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Thị H1**, sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Đ, Tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ A, Khu A, Khu C và Trung tâm thương mại Đ (O), số F, đường Â, Khu phố F, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc O và bà Đặng Thị H2; có chồng: Nguyễn Khắc V và có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023, đến ngày 05/4/2023 thì được trả tự do, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Khắc V**, sinh năm: 1985 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Đ, Tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ A, Khu A, Khu C và Trung tâm thương mại Đ (O), số F, đường Â, Khu phố F,

phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H3 (đã chết) và bà Vũ Thị T1; có vợ: Trần Thị H1 và có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2023, đến ngày 11/4/2023 thì được trả tự do, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phan Nguyễn Đình N, sinh năm 1980; cư trú tại: Số A, đường H, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1988; cư trú tại: Chung cư M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Chị Phan Tú Như Q, sinh năm 1997; cư trú tại: Phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

+ Ông Phạm Như T2, sinh năm 1972; cư trú tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Trần Quốc T3, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh T4, sinh năm 1984; cư trú tại: Khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Cao Minh V1, sinh năm 1988; cư trú tại: Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1989; cư trú tại: Thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc L, anh Nguyễn Văn G và anh Trần Văn T5, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Viết K có quan hệ quen biết với vợ chồng Nguyễn Khắc V, Trần Thị H1 và các đối tượng Hoàng Văn B, sinh năm 1988, thường trú tại Chung cư M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Phan Tú Như Q, sinh năm 1997, thường trú tại phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1989, thường trú tại thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội và Cao Minh V1, sinh năm 1988, thường trú tại Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 11/2022, anh Phan Nguyễn Đình N, sinh năm 1980, thường trú tại địa chỉ Số A, đường H, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương được một người bạn giới thiệu đến gặp và làm quen với Trần Viết K (thời điểm này đang là Phó giám đốc Ngân hàng Q1 (gọi tắt là Ngân hàng V4) - Chi nhánh S2 để anh N nhờ K hỗ trợ thẩm định hồ sơ vay vốn. Lúc này, do anh N đang thế chấp 02 thửa đất và vay tiền tại Ngân hàng V4 - Chi nhánh Thành phố H nên anh N nhờ K thẩm định lại tài sản để cho anh N vay thêm tiền. Ngày 18/11/2022, K và Nguyễn Khắc V đến nhà của anh N để thỏa thuận về hồ sơ vay vốn; đồng thời, K đề nghị nếu anh N cần tiền thì K sẽ cho anh N vay trước số tiền 500.000.000 đồng, sau khi hoàn thiện hồ sơ vay vốn và được

Ngân hàng giải ngân thì anh N sẽ trả lại cho K số tiền này; anh N đồng ý và đọc số tài khoản ngân hàng của anh N cho K. Lúc này, V chuyển vào tài khoản của anh N số tiền 500.000.000 đồng nhưng anh N không biết tiền này là của V chuyển vào tài khoản của anh N; còn K cũng không đề cập đến tài sản thế chấp, cũng như lãi suất, thời hạn vay, không làm giấy thế hiện việc vay số tiền trên của anh N và V.

Đến chiều ngày 28/11/2022, Trần Viết K và Nguyễn Khắc V đến nhà anh N để yêu cầu anh N trả lại số tiền 500.000.000 đồng nhưng do anh N chưa có tiền trả nên K yêu cầu anh N đưa chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Kona, biển số 61A-705.50 cho V giữ làm tin; anh N đồng ý và giao xe cho V. Đến tháng 12/2022, K thông báo hồ sơ vay vốn của anh N đang bị vướng thủ tục nên chưa giải ngân được. Ngày 24/3/2023, K gọi điện thoại hẹn gặp anh N để giải quyết tiền vay và xe ô tô của anh N. Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2023, anh N gọi anh Vương Nghĩa H5, sinh năm 1979, thường trú tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là người đứng tên chủ sở hữu trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-705.50 giùm anh N) đến quán cà phê “Nguyễn”, địa chỉ tại đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp anh N và K. Tại đây, anh N và anh H5 nói cho K biết việc anh H5 được anh N nhờ đứng tên đăng ký xe ô tô giùm cho anh N, khi cần mua bán xe thì liên hệ với anh H5 và sau đó anh H5 ra về trước. Lúc này, K viết giấy vay tiền có nội dung thể hiện việc vào ngày 18/11/2022 anh N vay của V số tiền 500.000.000 đồng, anh N sẽ trả trước 100.000.000 đồng vào thứ Tư tuần sau, số tiền còn lại sẽ trả trước ngày 30/4/2023 rồi K đưa cho anh N ký tên xác nhận vào Giấy vay tiền trên. Sau đó, K thông báo cho vợ chồng V và Trần Thị H1 biết việc anh N đã ký giấy vay tiền để V và H1 cùng đến giải quyết. Sau đó, H1 gọi điện thoại kêu Hoàng Văn B đến hỗ trợ H1 đòi nợ; B đồng ý và rủ Phan Tú Như Q cùng đến quán cà phê “Nguyễn” gặp K, V, H1 và anh N. Đối với anh N do lo sợ sẽ bị nhóm của K đánh nên cũng gọi điện thoại kêu 02 người bạn đến quán giúp anh N. Tiếp đó, anh N trình bày là không vay tiền của V và việc vay tiền là K cho vay, hiện tại anh N chưa có tiền trả nợ, xe ô tô của anh N do V đang giữ nên chưa thể bán xe để có tiền trả cho anh K nhưng H1 yêu cầu anh N phải trả ngay cho H1 số tiền 100.000.000 đồng mới được về, nếu không trả tiền thì nhóm H1 không cho anh N bước ra khỏi quán. Do trước đó, H1 nhắn tin yêu cầu K nói anh N viết giấy nợ với số tiền 500.000.000 đồng + 317.500.000 đồng tiền lãi (từ ngày 18/11/2022 đến ngày 25/3/2023, trong thời gian 127 ngày, với mức lãi suất là 0,5%/ngày tương đương 180%/01 năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 34.794.520 đồng, số tiền nhằm thu lợi bất chính là 282.705.480 đồng) bằng hình thức viết 01 giấy bán chiếc xe ô tô biển số 61A-705.50 của anh N với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu anh N viết giấy nợ nên K đưa ra đề nghị anh N viết giấy nhận tiền đặt cọc để bán thửa đất nơi anh N đang sinh sống cho K và giả vờ nói nếu anh N không trả được nợ cho vợ chồng V, H1 thì K sẽ đứng ra trả thay cho anh N và anh N sẽ bán nhà cho K; đề nghị này được V và những người đi cùng đồng ý. Sau đó, anh N đi đến một bàn khác mượn giấy và viết tại quán cà phê để viết giấy nhận đặt cọc tiền bán nhà cho anh K. Khi anh N viết “giấy nhận cọc”, K, B, V ngồi bên cạnh anh N để gây áp lực và hướng dẫn nội dung cho anh N viết còn H1 sử dụng điện thoại quay phim lại. Nội dung giấy đặt cọc thể hiện anh N đã nhận cọc của K số tiền là 817.500.000 đồng (theo trình bày của các đối tượng và anh N thì số tiền ghi trong giấy bao gồm tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 317.500.000 đồng). Sau khi anh N viết và ký tên vào giấy đặt cọc, H1 cất giữ hai “giấy vay số tiền 500.000.000 đồng” và “giấy nhận cọc” rồi tất cả cùng ra về. Tuy nhiên, do 02 tờ giấy này đã bị rách trong quá trình Hà giặt quần áo nên H1 đã vứt bỏ.

Ngày 01/4/2023, anh Phan Nguyễn Đình N gửi đơn tố giác tội phạm đến Công an thành phố T để tố giác Trần Viết K, Nguyễn Khắc V, Trần Thị H1, Hoàng Văn B và Phan Tú Như Q về hành vi “Giữ người trái pháp luật và Cường đoạt tài sản” của anh N.

Đến ngày 03/4/2023, K tiếp tục gọi điện thoại hẹn anh N gặp mặt để giải quyết việc vay tiền giữa anh N với K và vợ chồng V, H1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh N đến quán C tại thành phố T gặp K. Tại đây, anh N đề nghị K đưa xe ô tô của anh N đến để anh N bán lấy tiền trả nợ cho nhóm của K. Nghe vậy, K liền gọi điện báo cho V biết, sau đó V kêu Nguyễn Thanh H4 điều khiển xe ô tô biển số 61A-705.50 đến gặp K và anh N, còn anh N cũng liên hệ với bên mua xe để đến xem xe. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H4 điều khiển xe ô tô đến cho khách hàng mua xe kiểm tra xe, anh N khởi động xe cho khách kiểm tra rồi cất chìa khóa xe vào trong túi quần. Sau khi kiểm tra, người mua xe đề nghị bên bán xe phải thanh toán xong số tiền 250.000.000 đồng (do xe đang trả góp) thì mới đồng ý mua với giá 500.000.000 đồng. Lúc này, anh N đề nghị K để anh N lấy xe ô tô về và hẹn đến ngày mai, sau khi bán được xe sẽ chuyển tiền trả cho K nhưng K không đồng ý. Do thấy anh N đi đến cạnh xe ô tô nên K và H4 ngăn cản không cho anh N mở cửa vào trong xe. Cùng lúc này, H4 gọi điện thoại báo cho V biết việc anh N đã giữ chìa khóa xe và muốn lấy xe lại nên vợ chồng V, H1 kêu Cao Minh V1 điều khiển xe ô tô của H1 chở V, H1, B, Q đến gặp anh N. Khi đến nơi, V1 điều khiển xe dừng phía sau xe ô tô của anh N để ngăn không cho anh N điều khiển xe bỏ chạy rồi cả nhóm xuống xe đi về phía của anh N. Tiếp đó, V1 đưa tay vào túi quần của anh N để lấy chìa khóa xe ô tô nhưng không lấy được do anh N ngăn cản và giữ lại; các đối tượng còn lại trong nhóm vợ chồng V, H1 cũng có lời nói chửi bới, yêu cầu anh N đưa lại chìa khóa xe. Trong quá trình các đối tượng cự cãi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã phát hiện và đưa tất cả về trụ sở Công an để làm việc. Tại đây, Trần Viết K, Nguyễn Khắc V, Trần Thị H1 cùng khai nhận như sau: Quá trình làm việc tại Ngân hàng V4 - Chi nhánh B1 (sau này là Ngân hàng V4 - Chi nhánh S2), K thường xuyên tiếp xúc với khách hàng có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng nên K thỏa thuận với V khi khách hàng có nhu cầu vay vốn gấp hoặc hồ sơ chưa được thẩm định xong, K sẽ thông báo cho V biết về khoản tiền khách hàng cần vay để V cho họ vay, khi khách hàng được giải ngân hoặc trả lại tiền đã vay kèm theo lãi suất được tính theo tỷ lệ 15%/tháng đối với số tiền khách hàng vay, lợi nhuận thu được từ việc này, K và V sẽ chia nhau theo tỷ lệ 50/50 hoặc V mời K đi ăn, uống. Trên cơ sở đó ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có Phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 09/PC-CQĐT-ĐTTH để chuyển hồ sơ vụ việc Cường đoạt tài sản và Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự do Trần Viết K cùng đồng phạm thực hiện nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền.

* Tiến hành khám xét nơi làm việc của Trần Viết K tại Ngân hàng V4 - Chi nhánh S2, địa chỉ tại Số E, Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thu giữ 03 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy CNQSDĐ) có các số: CD300613, mang tên Phạm Như T2, sinh năm 1972, thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; số CH398809, mang tên Lê Thanh T4, sinh năm 1984, thường trú tại khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương và số CM692335, mang tên Trần Quốc T3, sinh năm 1972, thường trú tại khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc, K khai nhận 03 Giấy CNQSDĐ này là giả do

K đặt mua trên mạng để hợp thức hóa phương án trả nợ đối với hồ sơ vay vốn của ông Phạm Như T2 vào ngày 19/01/2019 và hồ sơ vay vốn của ông Trần Quốc T3 vào các ngày 19/11/2018 và 05/01/2019 tại Ngân hàng V4 - Chi nhánh B1, địa chỉ tại Số A, Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

* Tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn B, địa chỉ tại chung cư M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

+ 01 khẩu súng ký hiệu M84CAL. 6MM.Made in Taiwan màu đen; và 10 ống kim loại có chữ GAMO trong kết sắt.

+ 01 giấy biên nhận cầm xe.

+ 01 hợp đồng mua bán xe ô tô.

+ 01 giấy mượn tiền tên Trần Xuân L1.

+ 01 giấy ủy quyền số 12/2021/Ua-COKO.

+ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Phan Quốc V2 (bản photo).

+ 856 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

+ 1.900 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

+ 400 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

+ 12 tờ tiền đô - la Mỹ mệnh giá 100 USD.

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B còn thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 USB hiệu SanDisk, màu đen, loại 16Gb (do anh Trần Văn T5, sinh năm 1985, thường trú tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giao nộp); 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 64Gb (do anh Lê S1, sinh năm 1979, thường trú tại Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giao nộp), được niêm phong chung 01 bì thư.

- Thu giữ của Trần Viết K:

+ 01 sổ tay màu nâu, bên ngoài có dòng chữ “HONG HA H6” được in nổi có ghi dòng chữ Trần Viết Kiêu .

+ 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Zfold2, SG, số Imei 354816551993380, gắn sim số 0905424778, đã niêm phong.

+ 01 máy tính có chữ Taisan vo think Centre M720q-i3, số mật khẩu ZXCzxc123, đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Viết K, Lê Thị Vân A, Nguyễn Tấn P.

- Thu giữ của Trần Thị H1:

+ 01 gậy 03 khúc bằng kim loại.

+ 01 dao nanh độc bằng kim loại màu trắng.

+ 01 quyển tập học sinh, bên ngoài có chữ “Thế hệ mới” bên trong có nội dung vay mượn tiền.

+ 01 thẻ ngân hàng V4 số 5318280007225745 tên Trần Thị H1.

+ 01 thẻ ngân hàng V4 số 5318280004878728 tên Trần Thị H1.

- + 01 thẻ Visa số 4221510487634704 tên Trần Thị H1.
- + 01 thẻ ngân hàng V5 số 9704366812904967019 tên Trần Thị H1.
- + 01 thẻ ngân hàng A1 số 9704050695804489 tên Vu Thi T6.
- + 01 laptop hiệu Microsoft (được niêm phong chung 01 túi, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B).
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei 358686321450474, gắn sim số 0902.072.668.
- Thu giữ của Nguyễn Khắc V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 356137092089184, gắn sim số 0977.546.789, đã niêm phong.
- Thu giữ của Cao Minh V1:
- + 01 con dấu tròn của Công ty cổ phần C1.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số Imei 358649255283451, gắn sim số 0944.030.686, đã niêm phong.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA-1114.
- Thu giữ của Hoàng Văn B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei1: 356733116333176, số Imei2: 356733110658164, đã niêm phong.
- Thu giữ của Phan Tú Như Q:
- + 01 laptop hiệu Macbook pro màu đen (được niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B).
- + 01 quyển sổ tay màu hồng có dòng chữ “Pretty things inside”, bên trong có chữ viết của Phan Tú Như Q.
- Thu giữ của Nguyễn Thanh H4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số Imei 353241105403987, gắn sim số 0977.3833.822, đã niêm phong.
- * Căn cứ Kết luận giám định số 277/KL-KTHS(TL) ngày 24/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận 03 Giấy CNQSDĐ gồm: Giấy CNQSDĐ số CD300613, mang tên Phạm Như T2, sinh năm 1972, thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giấy CNQSDĐ số CH398809, mang tên Lê Thanh T4, sinh năm 1984, thường trú tại khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Giấy CNQSDĐ số CM692335, mang tên Trần Quốc T3, sinh năm 1972, thường trú tại Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương được thu giữ trong gói niêm phong của Trần Viết K là giả.
- * Căn cứ Kết luận giám định số 4752/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:
- 01 khẩu súng ký hiệu M84CAL. 6MM.Made in Taiwan màu đen (thu giữ của Hoàng Văn B) không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.
- 10 ống kim loại màu trắng có chữ GAMO là bộ phận của khẩu súng gửi giám định, thuộc loại bình khí nén CO2.
- * Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 Giấy CNQSDĐ giả gồm: Giấy CNQSDĐ số CD300613, mang tên Phạm Như T2, sinh năm 1972, thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giấy CNQSDĐ số CH398809, mang tên Lê Thanh T4, sinh năm 1984, thường trú tại khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương và Giấy CNQSDĐ số CM692335, mang tên Trần Quốc T3, sinh năm 1972, thường trú tại Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã đóng dấu bút lục kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 khẩu súng ký hiệu M84CAL. 6MM.Made in Taiwan màu đen (qua giám định không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng); 10 ống kim loại màu trắng có chữ GAMO (thu giữ của Hoàng Văn B); 01 gậy 03 khúc bằng kim loại và 01 dao nanh độc bằng kim loại màu trắng (thu giữ của Trần Thị H1), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy biên nhận cầm xe; 01 hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 giấy mượn tiền tên Trần Xuân L1; 01 giấy ủy quyền số 12/2021/Ua-COKO; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Phan Quốc V2 (bản photo); 856 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 1.900 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 400 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 12 tờ tiền đô - la Mỹ mệnh giá 100 USD, quá trình điều tra xác định đây là những đồ vật và tài sản cá nhân của Hoàng Văn B và không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giao trả lại cho Hoàng Văn B.

- Đối với 01 sổ tay màu nâu, bên ngoài có dòng chữ “HONG HA H6” được in nổi có ghi dòng chữ Trần Viết K và 01 máy tính có chữ Taisan vo think Centre M720q-i3 thu giữ của Trần Viết K, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân của K và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Trần Viết Kiều.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng V4 số 5318280007225745 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng VIB số 5318280004878728 tên Trần Thị H1; 01 thẻ visa số 4221510487634704 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng V5 số 9704366812904967019 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng A1 số 9704050695804489 tên Vu Thị T6; 01 quyển tập học sinh, bên ngoài có chữ “Thế hệ mới”; 01 laptop hiệu Microsoft (được niêm phong chung 01 túi, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B), quá trình điều tra xác định đây là những đồ vật và tài sản cá nhân của H1 và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Trần Thị H1.

- Đối với 01 con dấu tròn của Công ty cổ phần C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số Imei 358649255283451, gắn sim số 0944.030.686 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA-1114, thu giữ của Cao Minh V1, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân của Cao Minh V1 và không liên quan đến vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Cao Minh V1.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei1: 356733116333176, số Imei2: 356733110658164, thu giữ của Hoàng Văn B, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Hoàng Văn B và không liên quan đến vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Hoàng Văn B.

- Đối với 01 laptop hiệu Macbook pro màu đen (được niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B) và 01 quyển sổ tay màu hồng có dòng chữ “Pretty things inside”, bên trong có chữ viết của Phan Tú Như Q thu giữ của Phan Tú Như Q, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân của Q và không liên quan đến vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Phan Tú Như Q.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, gắn sim số 0977.3833.822, số Imei 353241105403987 thu giữ của Nguyễn Thanh H4, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H4 và không liên quan đến vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Nguyễn Thanh H4.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Galaxy Zfold2, SG, số Imei 354816551993380, gắn sim số 0905424778 (thu giữ của Trần Viết K); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei 358686321450474, gắn sim số 0902.072.668 (thu giữ của Trần Thị H1) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 356137092089184, gắn sim số 0977.546.789 (thu giữ của Nguyễn Khắc V), quá trình điều tra xác định đây là những phương tiện K, H1 và V sử dụng để liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 500.000.000 đồng mà Trần Viết K, Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V cho anh Phan Nguyễn Đình N vay, đây là số tiền của H1 và V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu anh N nộp lại số tiền trên nhưng đến nay anh N chưa thực hiện.

Đối với Hoàng Văn B, Phan Tú Như Q, Nguyễn Thanh H4 và Cao Minh V1, đã có hành vi giúp cho Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V đòi anh Phan Nguyễn Đình N số tiền 817.500.000 đồng, tuy nhiên khi đòi tiền giúp H1 và V thì B, Q, H4 và V1 không biết cụ thể số tiền, lãi suất và thời gian mà H1 và V cho anh N vay là bao nhiêu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không khởi tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B, Q, H4 và V1 với vai trò đồng phạm với Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V và Trần Viết K về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với ông Phạm Như T2 và ông Trần Quốc T3, quá trình điều tra xác định khi Trần Viết K làm giả 03 Giấy CNQSDĐ để hợp thức hồ sơ vay vốn cho ông T2 và ông T3 thì ông T2 và ông T3 không biết việc này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T2 và ông T3 với vai

trò đồng phạm với Trần Viết K về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là có căn cứ.

* Cáo trạng số 142/CT-VKSTDM ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Viết K về các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 2 Điều 201; Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố các bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201; Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Viết Kiều P1 các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tuyên bố các bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 201 và Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Viết K mức hình phạt từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và thời hạn tù bằng thời hạn đã tạm giam đến 02 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201 và Điều 15; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V mỗi bị cáo mức hình phạt từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy Zfold2, SG (thu giữ của Trần Viết K); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (thu giữ của Trần Thị H1) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 356137092089184 (thu giữ của Nguyễn Khắc V).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu súng ký hiệu M84Cal.6mm.Made in Taiwan màu đen (qua giám định không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng); 05 bình khí nén CO2 hiệu GAMO (thu giữ của Hoàng Văn B); 01 gậy 03 khúc bằng kim loại và 01 dao nanh độc bằng kim loại màu trắng (thu giữ của Trần Thị H1).

- Trả lại cho Trần Viết K: 01 sổ tay màu nâu, bên ngoài có dòng chữ “HONG HA H6” được in nổi có ghi dòng chữ Trần Viết K và 01 máy tính có chữ Taisan vo think Centre M720q-i3.

- Trả lại cho Trần Thị H1: 01 thẻ ngân hàng V4 số 5318280007225745 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng VIB số 5318280004878728 tên Trần Thị H1; 01 thẻ visa số 4221510487634704 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng V5 số 9704366812904967019 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng A1 số 9704050695804489 tên Vu Thị T6; 01 quyển tập học sinh, bên ngoài có chữ “Thế hệ mới” và 01 laptop hiệu Microsoft, màu vàng (được niêm phong chung 01 túi, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B).

- Trả lại cho Cao Minh V1: 01 con dấu tròn của Công ty cổ phần C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax và 01 điện thoại di động hiệu N1 màu đen, model TA-1114.

- Trả cho Hoàng Văn B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei: 356733116333176, số I: 356733110658164.

- Trả lại cho Phan Tú Như Q: 01 laptop hiệu Macbook pro, màu bạc, số Serial: C02RJB23FVH5, bên trong có ghi chữ “Be Yeu 1907” (được niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B) và 01 quyển sổ tay màu hồng có dòng chữ “Pretty things inside”, bên trong có chữ viết của Phan Tú Như Q.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh H4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số I 356137092089184.

- Buộc anh Phan Nguyễn Đình N nộp lại số tiền đã vay của bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V3 chưa trả là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

* Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/11/2022, tại nhà của bị hại Phan Nguyễn Đình N, địa chỉ tại Số A, Khu phố F, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Viết K và vợ chồng Trần Thị H1, Nguyễn

Khắc V đã cùng nhau thực hiện hành vi cho anh Phan Nguyễn Đình N vay số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); đến ngày 25/3/2023, tại quán cà phê “Nguyễn”, địa chỉ tại đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Viết K, Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V đã buộc anh Phan Nguyễn Đình N phải trả tiền lãi từ ngày 18/11/2022 đến ngày 25/3/2023 (thời gian 127 ngày), với mức lãi suất 0,5%/ngày, với số tiền lãi là 317.500.000đ (ba trăm mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), tương đương mức lãi suất là 180%/01 năm, gấp 9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 282.705.479đ (hai trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng), số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 34.794.521đ (ba mươi tư triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi một đồng); số tiền gốc và lãi này được thể hiện thông qua giấy đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hiện nay, anh Phan Nguyễn Đình N vẫn chưa trả cho các bị cáo nên các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Ngoài ra, bị cáo Trần Viết K còn thực hiện hành vi đặt làm giả 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các số: CD300613; CH398809; CM692335, qua làm việc bị cáo Trần Viết K khai nhận 03 Giấy chứng nhận này là giả do K đặt mua trên mạng để hợp thức hóa hồ sơ vay vốn của ông Phạm Như T2, sinh năm 1972, thường trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 19/01/2019 và hồ sơ vay vốn của ông Trần Quốc T3, sinh năm 1972, thường trú tại Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào các ngày 19/11/2018 và 05/01/2019 tại Ngân hàng Q1 - Chi nhánh B1, địa chỉ tại Số A, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi mà bị cáo Trần Viết K thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 2 Điều 201, Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017); hành vi mà các bị cáo Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo Trần Viết K thực hiện đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ảnh hưởng đến hoạt động của các Cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội; hành vi của các bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi mà các bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh, nhu cầu về kinh tế của những người đi vay, thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K có mối quan hệ với anh N thông qua các hợp đồng tín dụng đã ký giữa anh N với Ngân hàng nơi kiều làm việc, khi anh N cần tiền gấp thì K giới thiệu cho vợ chồng H1 và V để cho vay, tiền lời thì giữa K và vợ chồng H1 và V chia đôi nên hành vi của các bị cáo K, H1 và V là tương đồng nhau và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là như nhau.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần Viết K: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với các bị cáo Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy Zfold2, SG (thu giữ của Trần Viết K); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (thu giữ của Trần Thị H1) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 356137092089184 (thu giữ của Nguyễn Khắc V). Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước:

- Đối với: 01 khẩu súng ký hiệu M84Cal.6mm.Made in Taiwan màu đen (qua giám định không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng); 05 bình khí nén CO2 hiệu GAMO (thu giữ của Hoàng Văn B) và 01 gậy 03 khúc bằng kim loại; 01 dao nanh độc bằng kim loại màu trắng (thu giữ của Trần Thị H1). Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 sổ tay màu nâu, bên ngoài có dòng chữ “HONG HA H6” được in nổi có ghi dòng chữ Trần Viết K và 01 máy tính có chữ Taisan vo think Centre M720q-i3 đã thu giữ của Trần Viết Kiền . 01 thẻ ngân hàng V4 số 5318280007225745 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng VIB số 5318280004878728 tên Trần Thị H1; 01 thẻ visa số 4221510487634704 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng V5 số 9704366812904967019 tên Trần Thị H1; 01 thẻ ngân hàng A1 số 9704050695804489 tên Vu Thị T6; 01 quyển tập học sinh, bên ngoài có chữ “Thế hệ mới” và 01 laptop hiệu Microsoft, màu vàng (được niêm phong chung 01 túi, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B) đã thu giữ của Trần Thị H1. 01 con dấu tròn của Công ty cổ phần C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax và 01 điện thoại di động hiệu N1 màu đen, model TA-1114 đã thu giữ của Cao Minh V1. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số

Imei1: 356733116333176, số Imei2: 356733110658164 (thu giữ của Hoàng Văn B). 01 laptop hiệu Macbook pro, màu bạc, số Serial: C02RJB23FVH5, bên trong có ghi chữ “Be Yeu 1907” (được niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B) và 01 quyển sổ tay màu hồng có dòng chữ “Pretty things inside”, bên trong có chữ viết của Phan Tú Như Q đã thu giữ của Phan Tú Như Q. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số Imei 356137092089184 đã thu giữ của Nguyễn Thanh H4. Đây là các tài sản của cá nhân các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Buộc anh Phan Nguyễn Đình N nộp lại số tiền đã vay của bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V chưa trả là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Viết Kiều P1 các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tuyên bố các bị cáo Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 2 Điều 201 và Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 35 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Viết K 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2023 (được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 05/4/2023 đến ngày 11/4/2023).

2.2. Áp dụng khoản 2 Điều 201 và Điều 15; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V mỗi bị cáo 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 149/2024/LCCT-TA và 150/2024/LCCT-TA cùng ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017):

4.1. Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy Zfold2, SG (thu giữ của Trần Viết K); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím (thu giữ của Trần Thị H1) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 356137092089184 (thu giữ của Nguyễn Khắc V).

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ký hiệu M84Cal.6mm.Made in Taiwan màu đen (qua giám định không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng) và 05 (năm) bình khí nén CO2 hiệu GAMO (thu giữ của Hoàng Văn B); 01 (một) gậy 03 khúc bằng kim loại và 01 (một) dao nhanh độc bằng kim loại màu trắng (thu giữ của Trần Thị H1).

4.3. Trả lại cho Trần Viết K: 01 (một) sổ tay màu nâu, bên ngoài có dòng chữ “HONG HA H6” được in nổi có ghi dòng chữ Trần Viết K và 01 (một) máy tính có chữ Taisan vo think Centre M720q-i3.

4.4. Trả lại cho Trần Thị H1: 01 (một) thẻ ngân hàng V4 số 5318280007225745 tên Trần Thị H1; 01 (một) thẻ ngân hàng V4 số 5318280004878728 tên Trần Thị H1; 01 (một) thẻ Visa số 4221510487634704 tên Trần Thị H1; 01 (một) thẻ ngân hàng V5 số 9704366812904967019 tên Trần Thị H1; 01 (một) thẻ ngân hàng A1 số 9704050695804489 tên Vu Thi T6; 01 (một) quyển tập học sinh, bên ngoài có chữ “Thế hệ mới” và 01 (một) laptop hiệu Microsoft, màu vàng (được niêm phong chung 01 (một) túi, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B).

4.5. Trả lại cho Cao Minh V1: 01 (một) con dấu tròn của Công ty cổ phần C1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax và 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 màu đen, model TA-1114.

4.6. Trả cho Hoàng Văn B: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei1: 356733116333176, số I: 356733110658164.

4.7. Trả lại cho Phan Tú Như Q: 01 (một) laptop hiệu Macbook pro, màu bạc, số Serial: C02RJB23FVH5, bên trong có ghi chữ “Be Yeu 1907” (được niêm phong, giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T7, Trịnh Ngọc T8 và hình dấu tròn của Phòng PC09 Công an tỉnh B) và 01 (một) quyển sổ tay màu hồng có dòng chữ “Pretty things inside”, bên trong có chữ viết của Phan Tú Như Q.

4.8. Trả lại cho Nguyễn Thanh H4: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số I 356137092089184.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 131.24 ngày 20/6/2024 và số 007.25 ngày 08/10/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một)

4.9. Buộc anh Phan Nguyễn Đình N nộp lại số tiền đã vay của bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Khắc V chưa trả là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Viết K, Trần Thị H1 và Nguyễn Khắc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng